

CHÍNH SÁCH KINH TẾ NHÀ NƯỚC - MỘT NHÂN TỐ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

VŨ MINH VIÊNG

Khoa Kinh tế - DHTH Hà Nội

Kinh tế học phát triển trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm lịch sử trong quá trình phát triển của các quốc gia- đã chứng minh rằng chính sách kinh tế nhà nước là một nhân tố của sự phát triển. Chính sách kinh tế nhà nước đóng một vai trò quan trọng đặc biệt. Bởi vì, thứ nhất, nó là một nhân tố đầu vào tác động lớn đến sự hoạt động của hệ thống kinh tế vĩ mô, thứ hai, nó là nhân tố có thể thay đổi, có thể tạo ra. Ngày nay, có khi người ta còn nhấn mạnh hơn: chính sách kinh tế nhà nước là nhân tố chìa khóa của sự phát triển.

Theo nghĩa rộng, chính sách kinh tế nhà nước thể hiện ở hai hệ thống: hệ mục tiêu và hệ phương tiện. Hệ mục tiêu bao gồm các quan điểm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và những tiêu chuẩn đánh giá sự phát triển ấy. Hệ phương tiện bao gồm luật pháp các chương trình dài hạn, các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô.

Khảo sát sự tác động của hệ thống chính sách kinh tế nhà nước đối với sự hoạt động của kinh tế tư nhân trong thời gian từ sau Đại hội Đảng VI (12-1986) đến nay, cho thấy những bài học kinh nghiệm để hoạch định chính sách trong tương lai.

Trước hết là sự tác động của những chính sách tới nông nghiệp. Như đã biết, đối với những nước đang phát triển, nông nghiệp đóng vai trò to lớn trong việc gia tăng tổng sản phẩm quốc dân, tăng thu nhập cho đại bộ phận dân cư, mở rộng thị trường cho công nghiệp... Thế nhưng vào thời kỳ 1976-1980 sản xuất nông nghiệp nước ta lâm vào tình trạng suy thoái. Sản lượng lương thực, năng suất lúa, sản lượng lương thực bình quân đầu người hàng năm của thời kỳ này hầu như không tăng. Có thể nói nguyên nhân cơ yếu là hệ thống chính sách kinh tế nhà nước đã không tạo ra được những điều kiện khai thác và sử dụng hữu hiệu các nguồn lực phát triển của nền kinh tế nói chung cũng như trong nông nghiệp nói riêng. Đánh dấu sự đổi mới trong chính sách phát triển nông nghiệp là chỉ thị 100 của Ban bí thư trung ương Đảng (1-1981) về áp dụng khoán sản phẩm và sau đó là Nghị quyết 10 Bộ chính trị BCH TƯ Đảng (4-1988) về việc thừa nhận kinh tế nông hộ. Một số luật lệ và chính sách khác cũng được ban hành nhằm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Sự thay đổi diễn ra khá nhanh chóng. Rõ nét nhất và căn bản nhất là thay đổi trong việc lựa chọn hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh. Kinh tế nông hộ được thừa nhận và nó đã thay thế cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất trong việc sử dụng đất đai, vốn, nhân lực, kỹ thuật, quan hệ với nhà nước và quan hệ với thị trường. Kết quả là từ 1988 đến nay tốc độ tăng giá trị sản lượng nông nghiệp trung bình hàng năm trên 4%. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm của thời kỳ 1981-1985 là 17 triệu

(tăng 2,8 % so với thời kỳ 1976-1980) của thời kỳ 1986-1990 là 19,7 triệu tấn (tăng 1,6% so với thời kỳ 1981-1985), những năm gần đây đạt trên 21 triệu tấn. Đa số trong kinh tế nông hộ mới dừng ở mức độ "vừa đủ" - tức là đảm bảo những nhu cầu cơ bản trong điều kiện hiện tại song đã xuất hiện những nông hộ kinh doanh có được sự giàu có thực sự trong cơ chế thị trường. Có thể nói đó là cơ sở của việc hình thành các nông trại gia đình-hình thức kinh doanh phổ biến của nông nghiệp trong kinh tế thị trường.

Trong công nghiệp và dịch vụ, khởi đầu cho sự đổi mới chính sách kinh tế nhà nước đối với kinh tế tư nhân là những quan điểm của Hội nghị trung ương 6 khóa IV (9.1979). Người ta thường gọi đây là những quan điểm cho phép "bung ra". Sau đường lối đổi mới của Đại hội VI (12-1986), Bộ chính trị BCH TƯ Đảng ra Nghị quyết 16 (8/1988) về thay đổi chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh. Tháng 12-1990 Nhà nước ban hành Luật doanh nghiệp tư nhân và Luật công ty. Một số đạo luật và chính sách về thuế, lãi suất, xuất nhập khẩu... cũng được ban hành nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân hoạt động. Sau ba mươi năm là đối tượng của chính sách cải tạo nhằm xóa bỏ, kinh tế tư nhân được phục hồi và hoạt động công khai. Pháp luật thừa nhận sự tồn tại lâu dài, bình đẳng và phát triển của kinh tế tư nhân trong cơ chế thị trường. Các động của các chính sách trên thể hiện trước hết ở sự gia tăng các loại hình và số lượng tổ chức kinh doanh của kinh tế tư nhân. Số hộ kinh doanh cá thể trong công nghiệp năm 1988 là 31,8 vạn, năm 1990 là 35,6 vạn (tăng 11,9% so với 1988) năm 1992 là 4,6 vạn (tăng 25% so với 1990). Trong thời kỳ 1988-1990 số xí nghiệp và công ty tư nhân ít cao nhất có gần 500. Sau đó, trong một thời gian ngắn, số lượng này giảm do ảnh hưởng sự phá sản của quỹ tín dụng và sự đảo thải của cơ chế thị trường. Đến giữa năm 1993 trong tài kinh tế Nhà nước đã cấp đăng ký kinh doanh cho 5013 doanh nghiệp tư nhân, 2034 công ty trách nhiệm hữu hạn, 85 công ty cổ phần. Cùng với sự gia tăng về số lượng và loại hình tổ chức kinh doanh là sự gia tăng về kết quả và tỷ trọng của kinh tế tư nhân. Tỷ trọng của thương nghiệp tư nhân trong tổng mức bán lẻ xã hội năm 1988 là 1%, năm 1990 là 65% năm 1992 là 75%. Tỷ trọng công nghiệp ngoài quốc doanh trong cơ cấu giá trị tổng sản lượng công nghiệp (tính theo giá cố định 1982) ở thời kỳ 1976-1980 là 34%, ở thời kỳ 1981-1985 là 43,4%, ở thời kỳ 1986-1989 là 43,6%.

Mặt khác, sự phát triển của kinh tế tư nhân còn đem lại những nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường. Đó là việc hình thành các thị trường cạnh tranh, nâng cao hiệu quả xã hội, hình thành thị trường các nhân tố sản xuất; một hệ thống giá cả thị trường. Hệ thống giá này đóng vai trò ngày càng tăng trong nền tảng tổng thể nền kinh tế. Đó còn là hình thành các nhà kinh doanh - một nhân tố cơ bản của kinh tế thị trường. Những doanh nghiệp vừa và nhỏ cộng với một môi trường kinh doanh thuận lợi là nơi thử thách, đào luyện và lựa chọn những nhà quản lý kinh doanh lớn trong tương lai.

Sự phát triển của kinh tế tư nhân trong thời gian qua là kết quả tác động của hệ thống chính sách kinh tế nhà nước phản ánh được xu thế phát triển khách quan của nền kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển ấy chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của nhân sách "dân giàu, nước mạnh", "giải phóng mọi năng lực sản xuất của xã hội". Kinh tế tư nhân là một thực thể chưa định hình.

Để hệ thống chính sách kinh tế nhà nước tiếp tục làm được vai trò là một nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, có thể nêu ra mấy bài học kinh nghiệm như sau.

Một là, chính sách phải tạo lập được lòng tin của dân chúng. Trước hết là của

những người đầu tư. Việc xây dựng chính sách đối với kinh tế tư nhân xuất phát từ việc coi phát triển kinh tế tư nhân là một chiến lược lâu dài và tạo môi trường cho tự do kinh doanh tư nhân. Nói chung các chiến lược phát triển cần ổn định. Nếu có điều chỉnh cần công khai. Rút ngắn khoảng cách giữa chính sách và thực hiện. Kịp thời giải thích và hướng dẫn thi hành các chính sách đã ban bố Luật doanh nghiệp tư nhân và Luật công ty có hiệu lực từ 15-4-1991 nhưng đến 25-5-1993 Bộ tư pháp mới ra thông tư số 472 quy định, hướng dẫn về việc xin phép thành lập doanh nghiệp tư nhân và công ty. Đó là sự chậm trễ không đáng có. Bên cạnh đó sức ép kiểm tra của nhiều tổ chức các ngành, các cấp cũng góp phần gây tâm lý lo sợ cho các doanh nghiệp tư nhân.

Hai là, tính hỗ trợ của hệ thống chính sách. Một chính sách thúc đẩy doanh nhân đầu tư ở một ngành, một lĩnh vực, một vùng cụ thể sẽ mở rộng thứ phát nhu cầu và thị trường mà nhà nước đã phải tính đến. Vì vậy đòi hỏi những chính sách khác của nhà nước hỗ trợ, đảm bảo hoạt động cho các thị trường này. Việc hình thành thị trường các yếu tố sản xuất là một ví dụ. Các thị trường này đòi hỏi thừa nhận và sử dụng các dạng tín dụng và tiết kiệm không chính thức, các hợp đồng lao động phi văn bản... Ở khía cạnh kinh doanh, có bao nhiêu loại hàng hóa và dịch vụ thì có bấy nhiêu loại thị trường. Thị trường nào cũng cần sự bảo hộ bằng luật lệ của nhà nước.

Ba là tính khả thi của các chính sách. Việc ban hành các chính sách bao giờ cũng được tính đến những điều kiện thực thi. Ngoài tính phổ cập của chính sách, các điều kiện đó còn là: bộ máy tổ chức của nhà nước để thừa hành công vụ, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, các phương tiện kỹ thuật và trình độ phát triển chung của xã hội. Thiếu những điều kiện thực thi một mặt tạo cơ hội cho cán bộ nhà nước tham nhũng; mặt khác không đảm bảo công bằng, bình đẳng cho những đối tượng phải thi hành. Vừa qua, có những chính sách được ban hành mà các điều kiện thực thi rất khó như thuế thu nhập, thuế lợi tức. Ngược lại có những chính sách có điều kiện thực thi mà vẫn không được thi hành nghiêm minh. Trách nhiệm đó thuộc về phía nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Tổng cục Thống kê : Kinh tế và tài chính Việt Nam 1986-1990. Nxb Thống kê, H. 1991
2. Kinh doanh và Pháp luật. số 22, tháng 8. 1993. Trọng tài kinh tế nhà nước xuất bản

STATE ECONOMICAL POLICY - AN ELEMENT DEVELOPES PRIVATE ECONOMY

Vu Minh Vieng

Faculty of economic - Hanoi University

In Vietnam, in the process of changing in to the market economy nowadays, the State economical policy is the most important agent of recovering and opening widely the activities of private economical field. This action causes important changes in agriculture, industry and service. Let the State economical policy go on having a role of mutual help and push private economy, it must create the public trusts, be compatible with the market and have conditions to realize.